

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025 (Điều chỉnh lần 2)

Lớp: Cao Đẳng Dược A khóa 18

Địa điểm giảng dạy: TRỤ SỞ CHÍNH

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 14 (24/03 - 30/03/2025)							Tuần 15 (31/03 - 06/04/2025)							Tuần 16 (07/04 - 13/04/2025)										
				Thứ							Thứ							Thứ										
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN				
Sinh hoạt CVHT	B1. 303		S						12		Chào cờ								Giỗ tổ Hùng Vương									
Nguyễn Thị Mai Hương			C																									
GPs			S				234						234								234							
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1. 303	45	C																									
Bảo chế			S																		234							
Huỳnh Phương Thanh			C1.208	C																								
Hóa dược	B1. 303	150	S			234				234		Chào cờ									Giỗ tổ Hùng Vương		234					
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1.305		C			234				234												234						
Dược lý 1	C1.106		105	S																								
Chiêm Thị Phụng	C				234			234					234			234						234				234		
Dược học cổ truyền	B1. 303	75	S																									
Nguyễn Ái Ngân	B1.205		C																234									
Cấp cứu ban đầu	B1. 303		45	S																								
Trần Văn Hạnh	C					234													234									
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 17 (14/04 - 20/04/2025)							Tuần 18 (21/04 - 27/04/2025)							Tuần 19 (28/04 - 04/05/2025)										
				Thứ							Thứ							Thứ										
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN				
Sinh hoạt CVHT	B1. 303	0	S																LỄ 30/4 - 01/05									
Nguyễn Thị Mai Hương			C																									
GPs			S				234						234															
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1. 303	45	C																									
Bảo chế			S					234							234			2345(N2)		2345(N1)								
Huỳnh Phương Thanh			C1.208	C														1234(N2)		1234(N1)								
Hóa dược	B1. 303	150	S	234	234						2345(N1)	2345(N2)					2345(N1)	2345(N2)		LỄ 30/4 - 01/05								
Phạm Nguyễn Phương Đông	C1.106		C	234	234					1234(N1)	1234(N2)					1234(N1)	1234(N2)											
Dược lý 1	B1. 303		105	S																								
Chiêm Thị Phụng	B1.205	C				234			234				234		234													
Dược học cổ truyền	B1. 303	75	S			234								234														
Nguyễn Ái Ngân	B1.205		C																									
Cấp cứu ban đầu	Phòng học		45	S				234																				
Trần Văn Hạnh	C													234														
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 20 (05/05 - 11/05/2025)							Tuần 21 (12/05 - 18/05/2025)							Tuần 22 (19/05 - 25/05/2025)										
				Thứ							Thứ							Thứ										
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN				
Sinh hoạt CVHT	B1. 303	0	S	Chào cờ																								
Nguyễn Thị Mai Hương			C																									
GPs			S					2345						2345						2345								
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1. 303	45	C																									
Bảo chế			S						234			2345(N1)	2345(N2)			234		2345(N1)	2345(N2)				234					
Huỳnh Phương Thanh			C1.208		C							1234(N1)	1234(N2)					1234(N1)	1234(N2)				234					
Hóa dược	B1. 303	150	S				2345(N1)					2345(N2)	2345(N1)					2345(N2)	2345(N1)	Chào cờ								
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1.305		C				1234(N1)				1234(N2)	1234(N1)					1234(N2)	1234(N1)										
Dược lý 1	C1.106		105		S																							
Chiêm Thị Phụng	C					234			234				234		234				234					2345(N1)				
Dược học cổ truyền	B1. 303	75	S			234							234															
Nguyễn Ái Ngân	B1.205		C																				2345(N2)					
Cấp cứu ban đầu																							1234(N1)					

Cấp cứu ban đầu	B1. 303	45	S																	
Trần Văn Hạnh			C				1234							1234					1234	

UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025 (Điều chỉnh lần 2)

Lớp: Cao Đẳng Dược A khóa 18
Địa điểm giảng dạy: TRỤ SỞ CHÍNH

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 23 (26/05 - 01/06/2025)							Tuần 24 (02/06 - 08/06/2025)							Tuần 25 (09/06 - 15/06/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN
Sinh hoạt CVHT	B1. 303	0	S																					23
Nguyễn Thị Mai Hương			C																					
GPs	B1. 303	45	S				2345							2345							2345			
Phạm Nguyễn Phương Đông			C																					
Bảo chế	B1. 303	150	S	2345(N1)	2345(N2)				234			2345(N1)				234		2345(N2)	2345(N1)					
Huỳnh Phương Thanh	C1.208		C	1234(N1)	1234(N2)				234			1234(N1)						1234(N2)	1234(N1)					
Hóa dược	B1. 303	150	S	2345(N2)	2345(N1)							2345(N2)						2345(N1)	2345(N2)					
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1.305		C	1234(N2)	1234(N1)							1234(N2)						1234(N1)	1234(N2)					
Dược lý 1	C1.106	105	S			2345(N1)		2345(N1)				2345(N1)		2345(N1)						2345(N1)		2345(N1)		
Chiêm Thị Phương			C			1234(N2)		1234(N2)				1234(N2)		1234(N2)						1234(N2)		1234(N2)		
Dược học cổ truyền	B1. 303	75	S			2345(N2)		2345(N2)				2345(N2)		2345(N2)						2345(N2)		2345(N2)		
Nguyễn Ái Ngân	B1.205		C			1234(N1)		1234(N1)				1234(N1)		1234(N1)						1234(N1)		1234(N1)		
Cấp cứu ban đầu	B1. 303	45	S																					
Trần Văn Hạnh			C				1234							1234							1234			
Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 26 (16/06 - 22/06/2025)							Tuần 27 (23/06 - 29/06/2025)							Tuần 28 (30/06 - 06/07/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ						
				2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN	2	3	4	5	6	7	CN
Sinh hoạt CVHT	B1. 303	0	S																					
Nguyễn Thị Mai Hương			C																					
GPs	B1. 303	45	S				2345							23										
Phạm Nguyễn Phương Đông			C																					
Bảo chế	B1. 303	150	S	2345(N2)	2345(N2)						2345(N2)													
Huỳnh Phương Thanh	C1.208		C	1234(N1)	1234(N1)						1234(N1)													
Hóa dược	B1. 303	150	S	2345(N1)																				
Phạm Nguyễn Phương Đông	B1.305		C	1234(N2)																				
Dược lý 1	C1.106	105	S			23(N1)																		
Chiêm Thị Phương			C			45(N2)																		
Dược học cổ truyền	B1. 303	75	S																					
Nguyễn Ái Ngân	B1.205		C			23(N1)																		
Cấp cứu ban đầu	B1. 303	45	S																					
Trần Văn Hạnh			C				1234							23										

KHOA Y - DƯỢC
TRƯỞNG KHOA



Trần Văn Hạnh

Hậu Giang, ngày 01 tháng 04 năm 2025
NGƯỜI LẬP BẢNG



Phạm Nguyễn Phương Đông